

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 73 /2019/NQ-HĐND

Bình Thuận, ngày 25 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức hỗ trợ thường xuyên cho chức danh
Đội trưởng, Đội phó của Đội dân phòng và định mức trang bị
phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho Đội dân phòng,
Ban bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh

SỞ TƯ PHÁP TỈNH BÌNH THUẬN	
Số: 5021	ĐẾN
Ngày: 16/8	
Chuyển:	
Lưu hồ sơ số:	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BCA ngày 12 tháng 11 năm 2014 của Bộ Công an quy định về trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành;

Xét Tờ trình số 1871/TTr-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức hỗ trợ kinh phí thường xuyên hàng tháng cho chức danh Đội trưởng, Đội phó của Đội dân phòng và định mức trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho Đội dân phòng, Ban bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ kinh phí thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó của Đội dân phòng và định mức trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho Đội dân phòng, Ban bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Đội trưởng, Đội phó của Đội dân phòng.
- b) Đội dân phòng, Ban bảo vệ dân phố.

Điều 2. Mức hỗ trợ thường xuyên cho Đội trưởng, Đội phó của Đội dân phòng

1. Hỗ trợ cho Đội trưởng Đội dân phòng bằng 30% mức lương cơ sở/người/tháng;
2. Hỗ trợ cho Đội phó Đội dân phòng bằng 25% mức lương cơ sở/người/tháng.

Điều 3. Định mức trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy

1. Danh mục phương tiện phòng cháy và chữa cháy trang bị cho một Đội dân phòng, Ban bảo vệ dân phố theo Phụ lục đính kèm Nghị quyết này.
2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc mua sắm, quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy và chữa cháy theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng được bố trí trong dự toán chi an ninh địa phương của cấp xã.
2. Nguồn kinh phí mua sắm trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho Đội dân phòng, Ban bảo vệ dân phố được bố trí trong dự toán chi an ninh địa phương của cấp tỉnh.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này; chỉ đạo việc thành lập Đội dân phòng ở các xã, hướng dẫn hoạt động phòng cháy và chữa cháy cho Đội dân phòng và Ban bảo vệ dân phố trên địa bàn theo quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận khóa X, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 23 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 06 tháng 8 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Ban Công tác đại biểu - UBTV Quốc hội;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Bình Thuận;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành và đoàn thể tỉnh;
- Các Văn phòng: HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website Chính phủ;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH, K.T (.....b) 150



CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Hùng

PHỤ LỤC
DANH MỤC PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY
TRANG BỊ CHO MỘT ĐỘI DÂN PHÒNG, BAN BẢO VỆ DÂN PHỐ
(Kèm theo Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2019
của HĐND tỉnh Bình Thuận)



STT	DANH MỤC	Đơn vị tính	Số lượng	Niên hạn sử dụng
1	Khóa mở trụ nước (trang bị cho địa bàn có trụ cấp nước chữa cháy đô thị)	Chiếc	01 chiếc/đội	Hỏng thay thế
2	Bình bột chữa cháy xách tay loại 8kg	Bình	05 bình/đội	Theo quy định của nhà sản xuất
3	Bình khí CO ₂ chữa cháy xách tay loại 5kg	Bình	05 bình/đội	Theo quy định của nhà sản xuất
4	Mũ chữa cháy	Chiếc	01 chiếc/01 người	03 năm
5	Quần áo chữa cháy	Bộ	01 bộ/ 01 người	02 năm
6	Găng tay chữa cháy	Đôi	01 đôi/ 01 người	Hỏng thay thế
7	Ủng chữa cháy	Đôi	01 đôi/ 01 người	Hỏng thay thế
8	Đèn pin chuyên dụng	Chiếc	02 chiếc/đội	Hỏng thay thế
9	Câu liềm	Chiếc	02 chiếc/đội	Hỏng thay thế
10	Dây cứu người	Cuộn	02 cuộn/đội	Hỏng thay thế
11	Hộp sơ cứu (kèm theo các dụng cụ cứu thương)	Hộp	01 hộp/đội	Hỏng thay thế
12	Thang chữa cháy 4m	Chiếc	01 chiếc/đội	Hỏng thay thế
13	Loa pin	Chiếc	02 chiếc/đội	Hỏng thay thế
14	Khẩu trang chữa cháy	Chiếc	01 chiếc/ 01 người	Hỏng thay thế